

Số: /BC-BDT

Sơn La, ngày 9 tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới và Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định 1898/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022**

**Kính gửi: Ủy ban Dân tộc**

Thực hiện Công văn số 1806/UBND-DTTS ngày 28/10/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới và Đề án 1898/QĐ-TTg năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh Sơn La báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### **Phần I**

#### **THỰC TRẠNG BÌNH ĐẲNG GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

##### **1. Thực trạng bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh**

##### **1.1. Thực trạng bình chung về đẳng giới trên địa bàn tỉnh**

##### **1.1.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị**

Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ phát triển mọi mặt nhất là trong công tác cán bộ nữ từ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến việc bố trí sắp xếp giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ đều được xác định chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ nữ tham gia theo quy định, tiếp tục triển khai đồng bộ tất cả các khâu: Tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng qua đó tạo nguồn cán bộ nữ đảm bảo về chất lượng, kế hoạch phù hợp. Trên cơ sở đó các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã chú trọng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cán bộ nữ đảm bảo tỷ lệ theo đúng quy định.

Chú trọng quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đề bạt cán bộ nữ, giới thiệu cán bộ nữ tham gia bộ máy lãnh đạo của đảng, chính quyền các cấp. Cùng với việc tăng cường công tác cán bộ nữ, công tác phát triển đảng viên nữ cũng được các cấp, các ngành, đoàn thể, các cơ quan đơn vị quan tâm nhằm tạo nguồn cán bộ nữ. Với quan điểm công tác tạo nguồn cán bộ nữ đặt trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chung của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong hệ thống chính trị của tỉnh. Xây dựng quy hoạch cán bộ nữ trong quy hoạch tổng thể về cán bộ từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Quy hoạch cán bộ nữ phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng và

sử dụng cán bộ; đồng thời, quy hoạch cán bộ nữ phải rà soát, bổ sung và điều chỉnh hàng năm.

### **1.1.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động**

Hệ thống thông tin thị trường lao động: ngày càng được hoàn thiện, cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động thường xuyên được cập nhật, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp cận kịp thời các thông tin về việc làm, lựa chọn việc làm phù hợp với khả năng và trình độ của người lao động; đăng thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp trên các trang thông tin điện tử, Fanpage của Trung tâm Dịch vụ việc làm, thông tin thị trường đã giúp cho người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động đáp ứng với công việc của doanh nghiệp, giúp người lao động gắn bó lâu dài với đơn vị.

Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hàng năm đã tạo điều kiện cho hơn nghìn lao động có việc làm ổn định, tăng thu nhập đời sống gia đình từng bước được cải thiện. Các hộ được vay vốn đã sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích; nhiều mô hình chăn nuôi, sản xuất phát triển được nhân rộng tăng thu nhập cho người lao động, cho nên công tác thu lãi, thu hồi vốn được thuận lợi đúng thời hạn. Thực hiện các chính sách ưu tiên dạy nghề cho lao động nữ, trong đó đặc biệt ưu tiên hỗ trợ học nghề cho lao động nữ nông thôn thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người tàn tật, người dân tộc thiểu số.

Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã có các giải pháp huy động nguồn vốn, phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể, các huyện, thành phố củng cố các tổ tiết kiệm vay vốn, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về chính sách vốn vay ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi. Nguồn vốn cho vay hộ nghèo đến được với hộ nghèo có được vốn đầu tư cho phát triển kinh tế hộ gia đình.

### **1.1.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được chú trọng triển khai: Lòng ghép giới và bình đẳng giới vào môn học Giáo dục công dân, Sinh học và các hoạt động ngoại khóa; giáo dục kỹ năng sống ở các cấp học trong trường phổ thông; giáo dục phòng chống xâm hại trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái; đưa nội dung về bình đẳng giới vào các chương trình bồi dưỡng, đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm giáo trình, sách giáo khoa có quan điểm đúng đắn về giới, tích cực loại bỏ thành kiến giới.

### **1.1.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế**

Công tác truyền thông, vận động về bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện lồng ghép trong các kế hoạch, chương trình, mô hình, đề án bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong đó tập trung truyền thông vào lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; cung cấp các dịch vụ y tế

về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ Dân số - KHHGD, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, can thiệp giảm thiểu tảo hôn, mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân...nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cộng đồng về thực hiện bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực về đời sống, văn hóa, xã hội, giáo dục, chăm sóc sức khỏe...

#### **1.1.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin**

Công tác tuyên truyền được các cấp các ngành, đoàn thể triển khai thực hiện để truyền tải những thông tin có ích nhằm nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến bình đẳng giới. Tiếp tục chỉ đạo việc duy trì hoạt động và xây dựng nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực bạo gia đình. Trên địa bàn tỉnh hiện có 114 mô hình phòng, chống bạo lực bạo gia đình, 230 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 529 nhóm phòng chống bạo lực gia đình; 579 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, 60 đường dây nóng ở cơ sở. Trong đó các mô hình đã triển khai tốt công tác tuyên truyền về thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ... Qua đó thiết thực góp phần giảm thiểu, tiến tới chấm dứt tình trạng bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em, đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em.

#### **1.1.6. Bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới**

Các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trên các lĩnh vực bạo lực gia đình, buôn bán người, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; được các cấp các ngành, đoàn thể triển khai thực hiện để truyền tải những thông tin có ích nhằm nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân. Thực tế hiện nay cho thấy quan niệm của người dân vẫn cho rằng công việc nội trợ, chăm sóc con cái trong gia đình là việc làm của nữ; quan niệm truyền thống này vô tình gây áp lực cho cả nam và nữ, dẫn đến sự phân chia công việc thiếu bình đẳng. Hiện nay nữ giới vẫn là nạn nhân chủ yếu của bạo lực, còn nam giới là người gây ra bạo lực; các vụ bạo lực gia đình xảy ra trên địa bàn tỉnh đều được phát hiện và xử lý, trong đó chủ yếu là góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư; Áp dụng biện pháp cầm tiếp xúc; 100% nạn nhân bị bạo lực gia đình được hỗ trợ, tư vấn và được chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực.

Phụ nữ là nạn nhân của các vụ buôn bán người: Hiện nay, 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng. Đa phần nạn nhân bị mua bán là phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, kiến thức hiểu biết hạn chế, bị các đối tượng mua bán người tiếp cận, dụ dỗ bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, hứa hẹn giúp đỡ tìm việc làm lương cao... Để giải quyết thực trạng trên, tỉnh đã chủ động tuyên truyền về pháp luật phòng chống mua bán người, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS đến người dân thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau, thường xuyên nâng cao năng lực cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về, cán bộ các ngành, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thông qua các lớp tập huấn hướng dẫn, cập nhật quy định

pháp luật, tình hình tội phạm mua bán người, cung cấp kiến thức, kỹ năng tiếp cận, tư vấn tâm lý cho nạn nhân.

Gắn việc thực hiện bình đẳng giới với phong trào xây dựng Gia đình văn hoá, quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện; thu hút sự hưởng ứng tham gia mạnh mẽ. Các gia đình văn hóa là hạt nhân nòng cốt, tích cực, gương mẫu chấp hành quy ước, hương ước cộng đồng, phát triển kinh tế gia đình, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh nơi công cộng...

### **1.2. Các vấn đề nổi cộm trên địa bàn tỉnh**

- Số lượng và tỷ lệ các vụ bạo lực gia đình: 11 vụ
- Số lượng và tỷ lệ các vụ buôn bán phụ nữ và trẻ em trên địa bàn tỉnh: 01 vụ
- Số lượng và tỷ lệ các vụ bạo lực trên cơ sở giới tại các trường học, cộng đồng: 01 vụ
- Số lượng và tỷ lệ các trường hợp được phát hiện, can thiệp xử lý hoặc tư vấn pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới: 0 vụ
- Số các cuộc thanh, kiểm tra về tình hình xử phạt vi phạm liên quan đến bình đẳng giới: 03 cuộc

### **2. Hậu quả do thực trạng bất bình đẳng giới gây ra tại địa phương**

Tuy đã đạt được những kết quả như trên song việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới tại tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Một số nơi tạo vị trí, việc làm cho giới tính nam và nữ còn cách biệt; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh chưa tạo được nhiều ngành nghề phù hợp với lao động nữ do vậy chưa tạo được nhiều chỗ làm mới cho người lao động; trình độ học vấn chuyên môn, tay nghề của người phụ nữ nói chung còn thấp hơn nam giới. Tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” vẫn còn tồn tại phổ biến trong gia đình đặc biệt là trong đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa dẫn đến việc phụ nữ phải đảm nhận trách nhiệm với gia đình quá lớn, không được tham gia công việc xã hội, không được tham gia học hành lên các bậc trung học, đại học,... ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe sinh sản, sức lao động, thậm chí còn một số ít trở thành nạn nhân của các vụ buôn bán người và bạo lực gia đình.

Tỷ lệ trẻ em gái trong vùng đồng bào dân tộc bỏ học các cấp học và tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn còn diễn biến phức tạp ở một vài nơi. Ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao nhân lực lao động và chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **3. Những yếu tố, nguyên nhân cơ bản gây ra tình trạng bất bình đẳng giới tại cộng đồng, địa phương**

Một bộ phận đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK chưa nói và viết được tiếng Việt nên gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền. Bên cạnh

đó, sự quan tâm của một số cấp uỷ đảng, chính quyền về giới và công tác bình đẳng giới từng lúc, từng nơi chưa đầy đủ, kịp thời nên việc thực hiện chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến phụ nữ và trẻ em chưa được triển khai thực hiện triệt để ở các ngành. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình vẫn còn nhiều cản trở vì những rào cản tâm lý, nhiều người xem bạo lực gia đình là vấn đề riêng của mỗi người, mỗi gia đình.

Địa bàn tỉnh còn nhiều xã, bản vùng đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí chưa đồng đều, nhiều nơi vẫn còn những hủ tục lạc hậu theo dân tộc, dòng họ, nhất là các dân tộc đặc thù và dân tộc còn gặp nhiều khó khăn.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022**

#### **1. Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ**

#### **2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu và mục tiêu chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022**

##### a) Mục tiêu 1

*\* Các hoạt động giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị:*

Trong công tác cán bộ từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến việc bố trí sắp xếp, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ đều xác định chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ nữ cán bộ tham gia theo quy định, tiếp tục triển khai đồng bộ tất cả các khâu: Tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng qua đó tạo nguồn cán bộ nữ đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã chú trọng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cán bộ nữ đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

*\* Kết quả thực hiện:*

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 đạt 60% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh chủ chốt là nữ

Thời điểm hiện nay:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ: 1/1 cấp tỉnh, đạt 100%.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ: 6/12 cấp huyện chiếm 50%.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ: 64/204 cấp xã chiếm 31,4%.

- Các sở, ngành có lãnh đạo chủ chốt là nữ: 13/21, đạt 61,9%.

- Chi tiêu phấn đấu đến năm 2025 phấn đấu 100% nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ quy hoạch (*từ cấp phòng trở lên*) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực trình độ chuyên môn và kiến thức về bình đẳng giới cho nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ quy hoạch, các cơ quan, đơn vị căn cứ thực trạng trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, quan tâm cơ cấu về giới tính, dân tộc thiểu số, diện trong quy hoạch, căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị để xét cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

#### b) Mục tiêu 2

*Các hoạt động nhằm giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động*

Tỉnh đã có những chính sách tạo việc làm cho lao động nữ, nhất là tăng cường các nguồn vốn vay cho lao động nữ, hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo và tạo việc làm, xuất khẩu lao động; mở các lớp chuyển giao khoa học công nghệ mới về trồng trọt, chăn nuôi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, học tập các mô hình khuyến công, khuyến nông... tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội tiếp cận thị trường, phát triển doanh nghiệp nữ. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động nữ.

#### c) Mục tiêu 3

*Các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới*

Đã triển khai thực hiện và truyền thông về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cũng như huy động sự tham gia tích cực của nam giới và trẻ em trai đối với công tác này. Lồng ghép các hoạt động truyền truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các cấp, các ngành và địa phương nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục lồng ghép việc phòng, chống bạo lực gia đình và thực hiện bình đẳng trong gia đình, bình đẳng giới trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội: “Tuyên truyền đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam”; xây dựng các chuyên

trang, chuyên mục về xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và thúc đẩy bình đẳng giới.

d) Mục tiêu 4

*Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe*

Triển khai thực hiện lồng ghép trong các kế hoạch, chương trình, mô hình, đề án bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong năm 2022, trong đó tập trung truyền thông vào lĩnh vực: chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; cung cấp các dịch vụ y tế về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ Dân số - KHHGD, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, can thiệp giảm thiểu tảo hôn, mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân... nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cộng đồng về thực hiện bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực về đời sống, văn hóa, xã hội, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là bình đẳng đối với nhóm đối tượng (phụ nữ, trẻ em gái, người đồng tính, song tính và chuyển giới)

e) Mục tiêu 5

*Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo*

- Tăng cường sự tham gia của nữ giới vào các vị trí quản lý, lãnh đạo được quan tâm lồng ghép vào việc xây dựng kế hoạch hoạt động của từng phòng, ban, đơn vị nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị và đang từng bước thực hiện quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó có tập trung tạo nguồn và tăng tỷ lệ cán bộ nữ đương chức và kế cận được quy hoạch và được đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý nhà nước. Phụ nữ được tạo điều kiện tham gia các hoạt động xã hội và phát huy tốt vai trò tham gia quản lý nhà nước.

- Hiện nay, toàn tỉnh số cán bộ, giáo viên, nhân viên là nữ có 15.771 (chiếm tỷ lệ 68,62%; nữ CBQL là 1.016 chiếm 58,63%); Giáo viên có 21.647 (trong đó nữ là 13.477 chiếm 71,38%); nhân viên có 2.367, (trong đó nữ nhân viên là 1.278 chiếm 53,99%).

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã tổ chức cho 454 giáo viên nữ tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT; cử 03 công chức tại cơ quan Sở đi học trung cấp lý luận chính trị. Ngoài ra còn nhiều cán bộ, giáo viên tham gia các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếng dân tộc, chuyên viên, tin học, kiến thức về an ninh - quốc phòng... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

- Số học sinh nữ cấp học mầm non giao thực hiện 2022: 47.000 học sinh, tăng 0,1% so với chỉ tiêu năm 2021 (46.600 học sinh).

- Số học sinh nữ cấp học tiểu học giao thực hiện 2022: 73.000 học sinh, tăng 1,5% so với chỉ tiêu năm 2021 (71.900 học sinh).

- Số học sinh nữ cấp học Trung học cơ sở giao thực hiện 2022: 45.500 học sinh, tăng 1,5% so với chỉ tiêu năm 2021 (44.800 học sinh).

- Số học sinh nữ dân tộc thiểu số giao thực hiện 2022: 153.628 học sinh, tăng 1,1% so với chỉ tiêu năm 2021 (151.944 học sinh).

#### f) Mục tiêu 6

*\* Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực thông tin, truyền thông*

Các cơ quan báo chí tiếp tục xây dựng các chương trình, chuyên mục truyền thông về bình đẳng giới, chuyên mục dành riêng cho phụ nữ, hướng đến tuyên truyền chính sách pháp luật về bình đẳng giới và kiến thức trong lĩnh vực hôn nhân - gia đình, chăm sóc sức khỏe, lao động - việc làm, tư vấn pháp lý,... Ngoài ra, các sở, ban, ngành, đoàn thể và huyện, thành phố cũng tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ thông qua các ấn phẩm nội bộ như Trang thông tin điện tử, mạng lưới truyền thanh cơ sở...

#### *\* Kết quả thực hiện*

Đã tổ chức đăng tải, phát sóng hơn 150 tin, bài, ảnh, phóng sự trên các ấn phẩm của Báo Sơn La định kỳ và Báo Sơn La điện tử, trên sóng phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền, phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể, trong việc triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực; phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới... Ngoài ra còn tuyên truyền lồng ghép trong các chuyên mục như: “Hộp thư truyền hình, “Pháp luật và cuộc sống”, “Phổ biến kiến thức”, “Dân số kế hoạch hóa gia đình”, “Chuyện đường phố bản làng”... (tuyên truyền bằng 03 thứ tiếng Phổ thông, Thái, Mông).

Tổ chức tuyên truyền đường dài bằng xe thông tin lưu động đến các xã, bản; căng treo băng rôn, khẩu hiệu vượt đường, chiếu phim lưu động tại các xã, bản, tổ chức tuyên truyền trong các buổi họp dân tại các bản, tổ dân phố, các buổi sinh hoạt của nhóm liên gia tự quản tại cơ sở và tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến công tác bình đẳng giới. Đã căng treo 110 băng zôn, khẩu hiệu, in và phát hành 2.200 tập gấp tuyên truyền các tiêu chí ứng xử trong gia đình; Xây dựng phóng sự “Xây dựng Gia đình hạnh phúc tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc” phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh Sơn La.

Tổ chức truyền thông và cung ứng dịch vụ về chăm sóc SKSS, tổ chức khám tư vấn sức khỏe cho lao động nữ... trong 6 tháng đầu năm 2022 đã tổ chức



được 4.520 cuộc tuyên truyền pháp luật với tổng số 289.130 lượt người nghe, trong đó có nội dung liên quan đến công tác bình đẳng giới, các Chương trình, Chiến lược Quốc gia về công tác gia đình trong đoàn viên, CNVCLĐ và tổ chức các hoạt động thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, đơn vị nhân Ngày Gia đình Việt Nam (28/6). Chú trọng hoạt động tuyên truyền, biểu dương Gia đình CNVCLĐ tiêu biểu trong xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, đặc biệt là những gia đình nữ công nhân lao động trực tiếp để tạo sự lan tỏa góp phần xây dựng gia đình CNVCLĐ ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

### **Phần III**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1898/QĐ-TTg NGÀY 28/11/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”; Công văn số 39/UBND-DTTS ngày 16/01/2018 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn triển khai Quyết định số Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 Thủ tướng Chính phủ. Ban Dân tộc đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 26/3/2018 về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện tham mưu triển khai thực hiện. Đề án được thực hiện trên địa bàn các xã và huyện có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người (huyện Mường La, Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Mộc Châu) với các hình thức: hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông; hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai mô hình; tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án; Hoạt động tuyên truyền kỹ năng sống về giới và bình đẳng giới trong các trường học (các trường bán trú và dân tộc nội trú).

Để triển khai thực hiện Kế hoạch, Ban Dân tộc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện, cụ thể như: Kế hoạch số 49/KH-BDT ngày 16/03/2018 về thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 83/KH-BDT ngày 31/8/2018 bổ sung triển khai thực hiện Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 87/KH-BDT ngày 28/9/2018 tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về Bình đẳng giới cho đồng bào DTTS tại xã Phiêng Ban huyện Bắc Yên năm 2018; Kế hoạch số 35/KH-BDT ngày 19/02/2019 về thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính

phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" năm 2019 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 35/KH-BDT ngày 26/02/2020 về thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 40/KH-BDT ngày 02/03/2021 về Triển khai, thực hiện Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ năm 2021; Kế hoạch số 47/KH-BDT ngày 15/3/2022 về thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022; Công văn gửi UBND các huyện, xã và các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện Đề án; Biên soạn tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về Bình đẳng giới;

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới**

Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án, các sở, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả, tạo điều kiện cho cả nam và nữ phát huy quyền làm chủ và bình đẳng trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội và trong gia đình, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các hoạt động thực hiện công tác bình đẳng giới được những kết quả đáng khích lệ, công tác bình đẳng giới ngày càng có những bước chuyển mới.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới:

+ Số cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại cấp tỉnh: 0;

+ Số cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại cấp huyện: 0;

+ Số cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại cấp xã: 0.

Hiện nay công chức làm công tác bình đẳng giới các cấp chủ yếu là kiêm nhiệm:

+ Cấp tỉnh kiêm nhiệm: 04 người;

+ Cấp huyện kiêm nhiệm: 12 người/12 huyện, thành phố;

+ Cấp xã kiêm nhiệm: 204 người/204 xã, phường, thị trấn.

Việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về bình đẳng giới còn thiếu (chủ yếu là kiêm nhiệm) chưa được đào tạo, bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng chuyên môn về giới, bình đẳng giới để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

### **2. Các hoạt động triển khai thực hiện Đề án**

a) Về hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

Năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh Sơn La đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, UBND các huyện Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Mường La, Mộc Châu tổ chức 04 hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017

của Thủ tướng Chính phủ và tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình và các vấn đề liên quan đến Bình đẳng giới với 236 đại biểu là người có uy tín, các hộ gia đình ở địa bàn có người dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống

+ Tổ chức tuyên truyền thông qua ngoại khoá tại 07 trường THCS trên địa bàn các huyện Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Mường La thu hút được hơn 2.000 học sinh tham gia hưởng ứng.

b) Về hoạt động cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông

Đã in ấn, phát hành 5.000 tờ rơi, tờ gấp với nội dung về giới tính, giới và bình đẳng giới; bạn với pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới phát sóng trên Ban thời sự (VOV1), Ban phát thanh Dân tộc (VOV4), Báo điện tử (VOV.vn) dưới dạng tin, bài.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Nguồn kinh phí được giao năm 2022:** 322 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại giải ngân được 110 triệu đồng. Ước thực hiện 90% kế hoạch vốn giao.

#### **2. Nhu cầu kinh phí năm 2023**

Giai đoạn 2022-2025, các nội dung thực hiện của Đề án đã được tích hợp vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg (Dự án 8: thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em). Dự án này Trung ương chỉ đạo triển khai thực trên phạm vi toàn tỉnh, đồng thời giao cho Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trì thực hiện; UBND tỉnh đã giao cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và UBND các huyện thực hiện với tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2022-2025 là 153.708 triệu đồng, trong đó vốn giao thực hiện năm 2022 là 15.376 triệu đồng; kế hoạch vốn năm 2023 là 41.313 triệu đồng.

### **Phần IV**

### **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, Ban Dân tộc đã chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, trưởng dòng họ trong đồng bào dân tộc thiểu số; huy động sự tham gia của cán bộ thôn, bản, học sinh tại các trường dân tộc nội trú và bán trú trong việc tuyên truyền, vận động, thực hiện bình đẳng giới ở cơ sở; Hỗ trợ xây dựng và thực hiện các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phát triển kỹ năng

xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của từng vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

## **2. Khó khăn**

Đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn rộng, địa hình chia cắt, độ dốc cao, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn; đồng bào thuộc đối tượng thực hiện đề án còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chưa thực sự quan tâm, tìm hiểu đầy đủ về công tác bình đẳng giới gây khó khăn cho công tác tuyên truyền và thực hiện đề án.

Nguồn kinh phí giao thực hiện đề án hàng năm còn thấp và chưa đáp ứng nhu cầu thực hiện Đề án.

## **3. Nguyên nhân**

Theo tiết b Khoản 1 Điều 2 Quyết định 1898/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Đề án. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên hàng năm Trung ương chưa bố trí kinh phí cho tỉnh thực hiện Đề án. Do vậy, việc bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Sơn La được bố trí, cân đối từ nguồn ngân sách địa phương.

Kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới 3 cấp còn hạn hẹp, các huyện, thành phố bố trí nguồn lực cho công tác này rất hạn chế, cấp xã, thị trấn không có kinh phí cấp riêng và thường lồng ghép vào các hoạt động khác chính vì vậy hiệu quả công việc không cao.

## **4. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

Tăng cường trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương, vai trò tham gia, phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai công tác bình đẳng giới và VSTBPN,

trong đó chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về bình đẳng giới.

Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới; vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

### **Phần V** **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trân trọng đề nghị Ủy ban Dân tộc quan tâm, có ý kiến, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, bố trí kinh phí hàng năm để hỗ trợ các địa phương triển khai các Chương trình, Đề án, chính sách do Trung ương ban hành (hiện nay, còn nhiều Chương trình, Đề án, Chính sách do Trung ương ban hành nhưng không bố trí kinh phí thực hiện, do vậy, các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng Kế hoạch và triển khai các chính sách trên địa bàn).

Ban Dân tộc tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận :**

- Như trên ;
- UBND tỉnh (b/c) ;
- Các phòng thuộc Ban ;
- Lãnh đạo Ban ;
- Website BDT ;
- Lưu : VT, CSĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Thào Xuân Nính**